

**BẢN TIN**

**THÁNG 9/2021**

## **THỊ TRƯỜNG INDONESIA**



**THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI INDONESIA**

## Mục lục

<b>1.Tin kinh tế vĩ mô.....</b>	<b>2</b>
<b>2.Tin quan hệ thương mại, đầu tư Việt Nam-Indonesia.....</b>	<b>6</b>
<b>3.Tin mặt hàng, ngành hàng.....</b>	<b>8</b>
<b>4. Chuyên đề thị trường: Thị trường rau củ Indonesia.....</b>	<b>12</b>
<b>5.Cơ hội giao thương, địa chỉ hữu ích.....</b>	<b>15</b>
<b>6.Các thông tin khác.....</b>	<b>15</b>

## 1. Tin kinh tế vĩ mô

### ***ADB và WB hạ dự báo tăng trưởng kinh tế của Indonesia***

Ngân hàng phát triển Châu Á-ADB trong Báo cáo cập nhật triển vọng phát triển mới nhất tháng 9/2021, đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế của Indonesia trong năm 2021 xuống mức 3,5% từ mức dự báo 4% đưa ra vào tháng 4/2021. Mức tăng trưởng năm 2022 của nước này được dự báo là 4,8% thấp hơn mức dự báo đưa ra trước đó là 5%. Theo ADB, sự điều chỉnh dự báo này dựa trên tình hình Covid-19, mức độ ảnh hưởng của chính sách phong tỏa phòng chống dịch và tình hình triển khai tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19. Mức dự báo của ADB thấp hơn dự báo tăng trưởng trong khoảng từ 3,7-4,5% trong năm 2021 của Chính phủ Indonesia đưa ra. Cũng theo Báo cáo cập nhật này, tại khu vực Đông Nam Á, tăng trưởng kinh tế chung của khu vực trong năm 2021 được điều chỉnh giảm xuống mức 3,1% từ mức 4,4% dự báo trước đó do sự sụt giảm tăng trưởng kinh tế của Indonesia, Malaysia, Thái lan và Việt Nam.

Về dự báo tăng trưởng kinh tế của Indonesia trong năm 2021, Ngân hàng thế giới-WB đưa ra mức dự báo mới là 3,7% so với mức 4,4% của dự báo trong tháng 4/2021. Kinh tế Indonesia cũng được dự báo tăng trưởng 5% vào năm 2022 và 5,1% vào năm 2023. Sự điều chỉnh dự báo tăng trưởng này đối với Indonesia căn cứ vào tình hình dịch Covid-19 xảy ra nghiêm trọng trong tháng 7 và tháng 8/2021 vừa qua tại quốc gia này.

### ***Tăng trưởng kinh tế Indonesia Quý III/2021 ước đạt khoảng 4%***

Tổng thống Indonesia, ông Jokowi dự báo, tăng trưởng kinh tế nước này trong Q.3/2021 ước đạt khoảng 4%. Dự báo được đưa ra trên cơ sở những kết quả tích cực của hoạt động xuất, nhập khẩu; tiêu dùng hộ gia đình, đầu tư và dự trữ ngoại hối ở mức cao. Trước đó, Bộ trưởng Điều phối Kinh tế Indonesia, ông Airlangga Hartato cho biết, để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong năm 2021 ở mức 3.7-4,5%, nước này kiên trì tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng chống dịch Covid-19 ở cả ở khâu phòng và điều trị. Đối với phòng ngừa, sẽ đẩy nhanh hơn nữa tiêm chủng vắc-xin phòng ngừa Covid-19, nâng cao việc chấp hành các kỷ luật phòng chống dịch, tăng cường thực hiện 3T (Testing-xét nghiệm, Tracing-truy vết, Treatment-điều trị), kiểm soát việc di chuyển thông qua các biện pháp hạn chế hoạt động cộng đồng. Chính phủ phấn đấu tiêm vắc-xin cho 208 triệu người vào cuối năm nay. Đẩy nhanh giải ngân chương trình phục hồi kinh tế-PEN. Tái bố trí ngân sách tập trung phục vụ cho phát triển các ngành xuất khẩu của đất nước đồng thời gia tăng ngân sách bảo trợ xã hội. Tập trung hỗ trợ tín dụng cho các doanh nghiệp vừa nhỏ.

### ***Doanh số bán lẻ tháng 8/2021 tiếp tục sụt giảm***

Theo ngân hàng Trung ương Indonesia, doanh số bán lẻ tháng 8/2021 của nước này giảm 0,1% so với cùng kỳ năm trước, tuy

nhiên mức sụt giảm đã được cải thiện hơn so với tháng 7/2021 khi có mức giảm tới 2,9% so với cùng kỳ tháng 7/2020. Nếu so với tháng 7/2021, doanh số tăng 4,3%. Các nhóm hàng tiêu dùng đã có sự tăng trưởng trong kỳ như: thực phẩm và đồ uống tăng 10,7%, thuốc lá tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước. Sự sụt giảm ghi nhận ở nhóm hàng phụ tùng ô-tô, thiết bị hộ gia đình với mức giảm là 3,5%.

Doanh số bán lẻ trong tháng 8/2021 được cải thiện phù hợp với việc Indonesia nới lỏng từng bước chính sách hạn chế hoạt động cộng đồng-PPKM. Trong tháng 7/2021, doanh số bán lẻ ghi nhận sự sụt giảm mạnh ở hầu hết các nhóm hàng, trong đó sụt giảm mạnh nhất ở nhóm hàng thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin giảm tới 36,5% so với cùng kỳ năm 2020; hàng hóa hộ gia đình giảm 22,3%; ấn phẩm văn hóa, giải trí giảm 20%; xăng dầu, thực phẩm-đồ uống và thuốc lá có các mức giảm tương ứng là 4,5%, 6,7%.

Một chỉ số khác phản ánh sự biến động của cầu tiêu dùng nội địa đó là chỉ số niềm tin tiêu dùng-IKK do ngân hàng Trung ương Indonesia công bố cũng tiếp tục sụt giảm xuống còn 77.3 điểm trong tháng 8/2021 từ mức 80.2 điểm của tháng 7/2021. Sự sụt giảm của chỉ số IKK phản ánh niềm tin của người tiêu dùng về tình hình kinh tế đất nước suy giảm. Sự sụt giảm ghi nhận ở hầu hết các nhóm đối tượng tiêu dùng, đặc biệt ở nhóm có số lượng người chiếm đa số là nhóm có mức chi tiêu 3 triệu Ru-pi và nhóm

1-3 triệu Ru-pi. Sự sụt giảm chỉ số này phản ánh sự sụt giảm của sức mua tiêu dùng nội địa.

Sự sụt giảm của chỉ số niềm tin tiêu dùng và chỉ số quản trị mua hàng-PMI (trong tháng 8/2021 khi ở mức 43,7, nằm trong mức suy thoái) cho thấy tăng trưởng kinh tế Quý 3/2021 của Indonesia sẽ sụt giảm. Theo dự báo của ngân hàng Bank Mandiri, kinh tế Indonesia sẽ sụt giảm trong Quý III/2021 nhưng mức giảm sẽ không quá sâu, và kinh tế tăng trưởng khoảng 3,5% so với cùng kỳ quý III/2020.

### ***Lạm phát thấp, Lãi suất cơ bản tiếp tục ổn định và đồng Rupia tiếp tục xu hướng mạnh lên***

Theo Cơ quan thống kê Indonesia, lạm phát trong tháng 8/2021 của nước này chỉ tăng nhẹ ở mức 0.03% so với tháng 7/2021 và tăng 1,59% so với cùng kỳ năm trước. Tính từ đầu năm tới nay, lạm phát của Indonesia tăng 0,84%. Lạm phát trong tháng 8/2021 ghi nhận sự sụt giảm ở các nhóm hàng thực phẩm, đồ uống và thuốc lá giảm 0,32%; quần áo, giày dép giảm 0,07%; giao thông vận tải giảm 0,05%; thể thao, văn hóa và giải trí giảm 0,07%. Lạm phát gia tăng mạnh ở nhóm hàng giáo dục tăng 1,2%, y tế tăng 0,32%. Theo Ngân hàng trung ương Indonesia, lạm phát của nước này trong tháng 9/2021 dự báo tiếp tục ở mức rất thấp, chỉ tăng 0.01% so với tháng 8/2021 và tăng 1,63% so với cùng kỳ năm 2020.



Tại phiên họp của Ủy ban Chính sách tiền tệ quốc gia Indonesia từ ngày 20-21/9/2021, Ngân hàng Trung ương Indonesia quyết định duy trì lãi suất cơ bản (lãi suất mua lại đảo ngược kỳ hạn 7 ngày) là 3,5%, đồng thời tiếp tục giữ nguyên lãi suất tiền gửi và cho vay đối với các ngân hàng thương mại tại Ngân hàng Trung ương tương ứng là 2.25% và 4.25%. Trước đó phát trước Quốc hội ngày 30/8/2021, Thống đốc ngân hàng trung ương Indonesia, ông Perry Warjiyo cho biết, ngân hàng Trung ương có thể sẽ gia tăng lãi suất cơ bản vào cuối năm 2022 và ổn định tỷ giá của đồng Ru-pi vẫn là mục tiêu trong tâm của nước này trong năm 2022. Thực hiện chính sách nới lỏng định lượng, từ tháng 1/2020 tới 27/8/2021, Ngân hàng Trung ương Indonesia đã đưa 844,4 nghìn tỷ Rup, tương đương 5,3% GDP vào thị trường.

Theo Ngân hàng Trung ương Indonesia, kể từ cuối tháng 8/2021 tới ngày 20/9/2021, đồng Ru-pi của nước này đã tăng giá 0,18% so với đồng USD. Đồng Ru-pi mạnh lên nhờ sự cải thiện của tình hình kinh tế trong nước, nguồn cung ngoại tệ dồi dào. Tuy nhiên, nếu tính từ đầu năm nay tới ngày 20/9, đồng Ru-pi mất giá 1,35% so với đồng USD. Ngân hàng Trung ương Indonesia cũng cho biết, dự trữ ngoại hối của nước này cũng đạt mức cao kỷ lục là 144,8 tỷ USD trong tháng 8/2021, tương ứng với 9,1 tháng nhập khẩu. Mức dự trữ ngoại hối trong tháng 8/2021 tăng thêm 7,5 tỷ USD so với tháng 7/2021,

do có 6.31 tỷ USD được quy đổi từ Quyền Rút vốn đặc biệt từ IMF.

### ***Thâm hụt ngân sách Indonesia năm 2022 ấn định ở mức 4,85% GDP***

Ngày 30/9/2021, Hội đồng đại biểu nhân dân Indonesia đã chính thức phê chuẩn Luật thu chi ngân nhà nước năm 2022 với một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô năm 2022 được nêu trong luật. Theo đó, tăng trưởng kinh tế dự kiến là 5,2%; Lạm phát ở mức 3%; Sản lượng khai thác dầu khí là 1,739 triệu thùng/ngày trong đó, khai thác dầu là 703 nghìn thùng/ngày, khai thác khí là 1,036 triệu thùng dầu qui đổi/ngày. Theo Chủ tịch Ủy ban ngân sách của Hội đồng đại biểu nhân dân, ông Said Abdhulla, mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong năm 2022 là khá thực tế vì “Indonesia đã có nền tảng tốt khi kinh tế trong Quý II/2021 đạt mức tăng trưởng 7.07% và đã vượt qua giai đoạn suy thoái. Mặc dù tăng trưởng kinh tế QIII/2021 có thể sụt giảm nhưng chúng ta có thể lạc quan rằng tăng trưởng kinh tế cả năm sẽ vào khoảng 3,7-4,5%”. Các chỉ số phát triển xã hội khác gồm có: tỷ lệ thất nghiệp từ 5,5-6,3%; tỷ lệ đói nghèo từ 8,5-9%; chỉ số phát triển nhân lực 73,41-73,46. Thu ngân sách nhà nước dự kiến là 1.846,14 nghìn tỷ Ru-pi; chi ngân sách là 2.714,16 nghìn tỷ Ru-pi, Mức thâm hụt ngân sách là 868,02 nghìn tỷ Rp, tương đương 4,85% GDP.

### ***Nhập khẩu của Indonesia tiếp tục tăng trong tháng 8/2021***

Theo Cơ quan thống kê Indonesia, kim ngạch nhập khẩu của Indonesia trong tháng 8/2021 đạt 16,68 tỷ USD, tăng 10,35% so với tháng 7/2021. Trong đó, nhóm hàng dầu mỏ nhập khẩu đạt giá trị 2,05 tỷ USD, tăng 14,74% và nhóm hàng phi dầu mỏ đạt giá trị 14,63 tỷ USD, tăng 9,76%. Nếu so với tháng 8/2020, mức tăng nhập khẩu trong kỳ là 55,3%, trong đó nhập khẩu nhóm hàng dầu mỏ tăng 115,75% và phi dầu mỏ tăng 49,39%. Tính chung, tổng kim ngạch nhập khẩu của Indonesia trong 8 tháng đầu năm nay là 122,83 tỷ USD, tăng 33,36% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nhập khẩu nhóm hàng phi dầu mỏ là 107,48 tỷ USD, tăng 30,01%, nhập khẩu nhóm hàng dầu mỏ là 15,35 tỷ USD, tăng 62,6%.

Cơ cấu nhập khẩu hàng hóa trong tháng 8/2021 ghi nhận giá trị nhập khẩu của nhóm hàng tiêu dùng đạt 1,89 tỷ USD, tăng 16,34% so với tháng 7/2021; vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất đạt 12,38 tỷ USD, tăng 8,39%; máy móc thiết bị là 2,41 tỷ USD, tăng 16,44%. Tính chung 8 tháng đầu năm 2021, tổng kim ngạch nhập khẩu hàng tiêu dùng của Indonesia là 12,31 tỷ USD, tăng 29,79%; nhóm nguyên phụ liệu đạt giá trị 92,88 tỷ USD, tăng 36,84% và nhóm hàng thiết bị máy móc là 17,65 tỷ USD, tăng 19,6% so với cùng kỳ năm 2020.

Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc là 03 thị trường nhập khẩu của Indonesia lớn nhất

trong 8 tháng đầu năm 2021 với các giá trị nhập khẩu và tỷ trọng trong tổng kim ngạch nhập khẩu tương ứng là: 34,67 tỷ USD-tỷ trọng 32,25%; 9,01 tỷ USD-chiếm 8,39% và 5,84 tỷ USD, chiếm 5,44%. Nhập khẩu hàng phi dầu mỏ từ các nước ASEAN là 18,93 tỷ USD-chiếm 17,61% và EU là 6,73 tỷ USD-chiếm 6,27%.

Theo Bộ trưởng Bộ Điều phối kinh tế, ông Airlangga "Nhập khẩu tăng trong tháng 8 đầu năm 2021 được hỗ trợ bởi nhập khẩu hàng hóa máy móc thiết bị tăng 34,56% và nguyên phụ liệu tăng 59,59% so với cùng kỳ năm trước cho thấy sự gia tăng năng lực sản xuất công nghiệp ở Indonesia và nền kinh tế Indonesia tiếp tục phục hồi".

### ***Thặng dư thương mại của Indonesia ở mức cao trong tháng 8/2021***

Theo Cơ quan thống kê Indonesia, thặng dư thương mại của nước này trong tháng 8/2021 đứng ở mức 4,74 tỷ USD và là tháng thứ 16 thặng dư liên tiếp cũng là tháng có mức thặng dư cao nhất kể từ tháng 12/2006 tới nay. Thặng dư thương mại ở mức cao do sự gia tăng mạnh của xuất khẩu của nước này khi giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt mức 21,42 tỷ USD vào tháng 8 năm 2021 tăng 64,10% so với cùng kỳ năm trước. Indonesia được hưởng lợi về xuất khẩu trong tháng 8/2021 khi cầu nhập khẩu đối với hàng hóa Indonesia và giá xuất khẩu quốc tế tăng cao trong kỳ. Cầu nhập khẩu hàng hóa Indonesia ghi nhận sự gia tăng kim ngạch xuất khẩu của nước này sang các đối

tác thương mại quan trọng như Trung Quốc tăng 33,1%; Ấn Độ tăng 51,5% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị xuất khẩu gia tăng mạnh ở các nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của nước này như dầu cọ tăng 61.60 %, thiếc tăng 56.29 %, quặng kim loại 40.99 %, than 24.28 % so với tháng 7/2021.

Tính chung trong 8 tháng đầu năm 2021, tổng kim ngạch xuất khẩu của Indonesia đạt 142,01 tỷ USD, tăng 37,77% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu nhóm hàng phi dầu mỏ đạt 134,13 tỷ USD, tăng 37,03% và nhóm hàng dầu mỏ đạt giá trị xuất khẩu 7,87 tỷ USD, tăng 51,78%. Cùng với sự gia tăng xuất khẩu, nhập khẩu của Indonesia trong tháng 8 năm 2021 đạt 16,68 tỷ USD, tăng tăng 55,3% so với cùng kỳ năm 2020.

## **2.Tin quan hệ thương mại, đầu tư Việt Nam-Indonesia**

### ***Việt Nam là thị trường hấp dẫn đối với các doanh nghiệp Indonesia***

Vào cuối tháng 8/2021 vừa qua, East Ventures-chỉ nhánh đầu tư mạo hiểm của Gojek, đã tham gia vào vòng gọi vốn 2,7 triệu USD của công ty khởi nghiệp truyền thông kỹ thuật số Việt Nam Vietcetera. Được biết đây là khoản đầu tư thứ tư của công ty vào Việt Nam, sau CirCo vào năm 2018, Sendo vào năm 2019 và Kim An vào năm 2020. Tại Việt Nam, công ty đang tìm kiếm các hạng mục đầu tư mà công ty có kinh nghiệm ở Indonesia như không gian làm việc chung, cho vay, thương mại và truyền thông. Theo đánh giá của công

ty, Việt Nam có dân số lớn thứ hai sau Indonesia trong khu vực ASEAN với nền kinh tế số đang phát triển nhanh chóng đã giúp Việt Nam trở thành một điểm đến hấp dẫn để mở rộng khu vực. Bên cạnh đó, Việt Nam còn được công nhận trên toàn cầu về nguồn nhân lực kỹ thuật tương đối mạnh. Một công ty khác của Indonesia là J&T Express cũng tăng cường sự hiện diện tại Việt Nam để phục vụ nhu cầu khổng lồ về giao hàng thương mại điện tử. Công ty có trụ sở tại Jakarta hiện có hơn 1.900 bưu cục và sử dụng khoảng 25.000 nhân viên trên toàn quốc./.

Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổng vốn đầu tư FDI của Indonesia trong 9 tháng đầu 2021 đạt 5,49 triệu USD, xếp thứ 39/94 tổng số nước đầu tư vào Việt Nam trong năm 2021. FDI đầu tư của Indonesia vào Việt Nam được thực hiện dưới hình thức góp vốn mua cổ phần. Tổng số dự án còn hiệu lực của Indonesia tại Việt Nam tính tới tháng 9/2021 là 86 dự án với tổng số vốn là 611,57 triệu USD, xếp thứ 29/141 nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam.

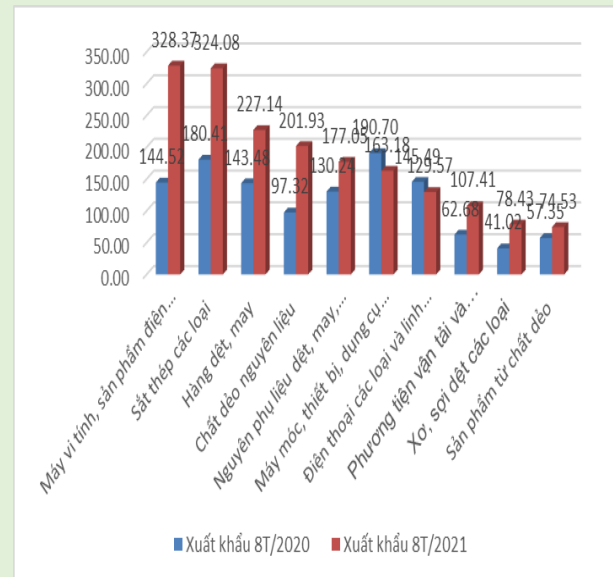
### ***Tăng trưởng xuất khẩu sang Indonesia 8 tháng đầu 2021 đạt 44,2%***

Số liệu thống kê của Hải quan Việt Nam cho thấy, xuất khẩu sang Indonesia trong 8 tháng đầu 2021 của Việt Nam đạt giá trị kim ngạch 2,51 tỷ USD, tăng 44,2% so với cùng kỳ năm trước. Sự tăng trưởng xuất khẩu cao trong 8 tháng 2021, bên cạnh yếu tố giá hàng hóa quốc tế tăng cao còn cho thấy cầu

nhập khẩu của Indonesia cũng đang dần hồi phục. Số liệu thống kê ghi nhận, 10 nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu cao nhất trong 8 tháng đầu năm nay sang Indonesia (với tổng giá trị kim ngạch đạt 1,81 tỷ USD, chiếm 72% tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu) thì có 8/10 nhóm hàng có giá trị kim ngạch tăng trưởng. Sự tăng trưởng mạnh nhất ghi nhận ở nhóm hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện với mức tăng 127,2% so với cùng kỳ năm trước, đạt giá trị kim ngạch là 328,38 triệu USD, tiếp đến chất dẻo nguyên liệu, xơ-sợi dệt các loại với các mức tăng và giá trị kim ngạch tương ứng là 107,5%- đạt 201,93 triệu USD; 91,2%- đạt 78,43 triệu USD. Hai nhóm hàng có giá trị kim ngạch sụt giảm gồm máy móc, thiết bị, phụ tùng khác giảm 14,4% (đạt kim ngạch 163,18 triệu USD) và điện thoại các loại và linh kiện giảm 10,9% với giá trị kim ngạch là 129,57 triệu USD.

## 10 nhóm hàng xuất khẩu lớn nhất sang Indonesia trong 8 tháng đầu 2021

Đơn vị: triệu USD



Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

## Nhập khẩu từ Indonesia giảm 9,5% trong tháng 8/2021

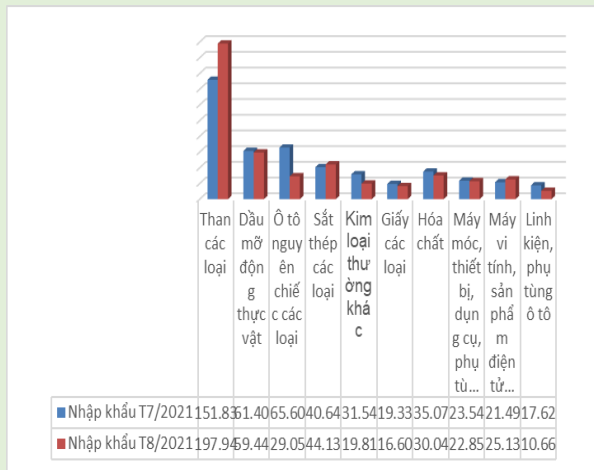
Số liệu thống kê của Hải quan Việt Nam cho thấy, kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Indonesia trong tháng 8/2021 đạt 624,44 triệu USD, giảm 9,5% so với tháng 7/2021. Trong số 10 nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn nhất từ Indonesia trong kỳ có tới 7/10 nhóm hàng có giá trị kim ngạch giảm trong đó ô-tô nguyên chiếc và phụ tùng ô-tô là nhóm hàng có giá trị kim ngạch giảm nhiều nhất tương ứng với các mức giảm là 55,7%- kim ngạch đạt 381,75 triệu USD và 39,5%- đạt 137,6 triệu USD. 03 nhóm hàng có giá trị nhập khẩu tăng trưởng đó là: than các loại tăng 30,4%- đạt giá trị 935,32 triệu



USD; sắt thép các loại tăng 8,6%-đạt 300,35 triệu USD và máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 17% và đạt giá trị kim ngạch 169,75 triệu USD.

**10 nhóm hàng nhập khẩu lớn nhất từ Indonesia trong tháng 8/2021**

*Đơn vị: triệu USD*



*Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam*

Tính chung, tổng giá trị kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam trong 8 tháng 2021 từ Indonesia đạt giá trị 4,39 tỷ USD, tăng 51,9% so với cùng năm trước. 10 nhóm hàng nhập khẩu nhiều nhất với tổng giá trị nhập khẩu là 3,21 tỷ USD, chiếm 73% tổng giá trị nhập khẩu, đều có tốc độ tăng trưởng cao đã làm gia tăng mạnh kim ngạch nhập khẩu trong 8 tháng đầu năm nay. Trong 10 nhóm hàng này, hóa chất, dầu mỡ thực vật và than là 3 nhóm hàng có giá trị tăng cao nhất với các giá trị và mức tăng tương ứng là: 441 triệu USD-tăng 95,5%; 205 triệu-tăng 87,9% và

935 triệu-tăng 71,6%. Bên cạnh đó, giá quốc tế nhiều nhóm hàng nhập khẩu quan trọng tăng mạnh cũng đã góp phần gia tăng giá trị hàng hóa nhập khẩu trong kỳ. Điều này đã thể hiện qua giá dầu cọ lên cao nhất một thập kỷ trong tháng 5/2021 khi đạt 1.241 USD/tấn. Sự gia tăng giá mạnh của cũng ghi nhận ở nhóm mặt hàng than, khi giá quốc tế nhóm hàng này đạt bình quân 145.89 USD/tấn vào tháng 7/2021, tăng tới 179% (theo Bloomberg). Giá than xuất khẩu tham chiếu-HBA bình quân trong quý III/2021 do Chính phủ Indonesia ấn định hàng tháng làm cơ sở cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh than nước này chào bán đứng ở mức cao là 132.12 USD/tấn, tăng 2,27 lần so với giá than bình quân cả năm 2020.

**3. Tin mặt hàng, ngành hàng**

***Khan hiếm container, Indonesia không được hưởng lợi từ việc giá cà phê tăng***

Lượng cà phê xuất khẩu của Indonesia năm 2021 được dự báo sẽ thấp hơn năm ngoái xuất phát từ tình trạng khan hiếm container hiện nay tại Indonesia. Theo Hiệp hội các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê của Indonesia, giá cà phê trung bình hiện tại cao hơn năm ngoái 15%. Tuy nhiên, các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê nước này không được hưởng lợi nhiều do khan hiếm container, khiến nhiều chuyến giao hàng đã bị chậm trễ. Cũng theo Hiệp Hội, chi phí vận chuyển hiện tại lên tới 25 đến 30% giá trị hàng hóa cho các điểm đến ở Châu Âu và

Hoa Kỳ. Chi phí hiện tại cao hơn nhiều so với trước đại dịch Covid-19 khi chi phí vận chuyển vào thời điểm đó chỉ chiếm khoảng 5% giá trị hàng hóa. “Vấn đề bây giờ chỉ là ở logistics. Tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa giờ không còn là vấn đề đối với cả phê Indonesia” Hiệp hội nhận định.

### ***Xuất khẩu xi măng của Indonesia sụt giảm mạnh***

Theo Hiệp hội xi măng Indonesia, xuất khẩu xi măng của nước này trong tháng 8/2021 chỉ đạt khoảng 720.000 tấn, giảm 44,8% so với cùng kỳ năm trước và lượng xi măng tiêu thụ nội địa trong tháng 8/2021 của nước này đứng ở mức 6.03 triệu tấn. Tổng lượng xi măng Indonesia tiêu thụ tại thị trường trong và ngoài nước là 6.75 triệu tấn, giảm 5.59% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng đầu năm 2021, tổng lượng xi măng của nước này đã được tiêu thụ là 48,79 triệu tấn, tăng 10.51%, trong đó tổng lượng xuất khẩu trong kỳ là 8,3 triệu tấn, tăng 46,12% so với cùng kỳ năm trước. Xi măng Indonesia hiện được xuất khẩu sang 8 thị trường trong đó có 04 thị trường trọng điểm là: Bangladesh, Australia, Philippines, và Trung Quốc. Các thị trường khác bao gồm: Đài Loan, Timor Leste, Sri Lanka và Mauritius

Cũng theo Hiệp hội xi măng, tổng lượng xi măng tiêu thụ nội địa của nước này trong cả năm 2021 dự báo vào khoảng 65,86 triệu tấn, tăng khoảng 5% so với năm 2020. Nước này cũng đề ra mục tiêu xuất khẩu cả năm

đạt khoảng 11 triệu tấn, tăng 18,62% so với cùng kỳ năm trước.

### ***Indonesia có nhu cầu nhập khẩu lớn về muối công nghiệp***

Theo Bộ Các vấn đề biển và Nghề cá, sản lượng muối sản xuất của nước này vào khoảng 1,3 triệu tấn/năm trong khi nhu cầu của cả nước năm 2021 vào khoảng 4,6 triệu tấn. Để bù đắp sự thiếu hụt này, Chính phủ Indonesia đã đồng ý cho nhập khẩu 3.03 triệu tấn muối công nghiệp. Tuy nhiên, Chính phủ chỉ cho phép 04 nhóm đối tượng được phép nhập khẩu muối công nghiệp đó là: các nhà máy sản xuất chlor alkali, nhà máy chế biến thực phẩm, khoan dầu; sản xuất dược phẩm và mỹ phẩm với hạn ngạch nhập khẩu muối công nghiệp tương ứng là: 2.42 triệu tấn; 612.000 tấn; 34.000 tấn và 5.501 tấn. Theo số liệu của Bộ Điều phối các vấn đề kinh tế, lượng muối nội địa mà nước này thu mua được cho tới tháng 3/2021 là 481.148 tấn. Theo Hiệp hội các doanh nghiệp thực phẩm và đồ uống Indonesia, chất lượng muối nội địa của Indonesia nhìn chung không cao và không đồng đều, chưa đáp ứng được cho nhu cầu sản xuất công nghiệp khi đòi hỏi muối phải có độ tinh khiết rất cao như trong ngành thực phẩm, hàm lượng NaCl tối thiểu phải là 97%. Theo số liệu của Cơ quan thống kê Indonesia, năm 2020 Indonesia nhập khẩu lượng muối công nghiệp với giá trị lên tới 97 triệu USD.

### **70% phụ tùng xe đạp Indonesia vẫn phải nhập khẩu**

Việc phải nhập khẩu nhiều phụ tùng vẫn đang là một thách thức đối với ngành xe đạp trong nước. Theo Tổng thư ký Hiệp hội Doanh nhân Đồ chơi và Xe đạp Indonesia (APSMI), ông Eko Wibowo, ước tính rằng 70% phụ tùng xe đạp của Indonesia hiện nay vẫn phải nhập khẩu. Cho đến nay mới có một số phụ tùng đã sản xuất được trong nước đó là khung xe và săm, lốp, trong khi đối với vành xe, các nhà sản xuất trong nước vẫn đang nhập khẩu bán thành phẩm. Nguồn cung cấp xích xe đạp trong nước cũng thiếu hụt từ trước đến nay. Còn đối với bộ trục giữa của xe đạp, mặc dù đã có các nhà sản xuất trong nước nhưng giá thành kém cạnh tranh hơn so với các sản phẩm nhập khẩu. Ông Eko Wibowo cũng cho biết, nhu cầu cao không đi kèm với sự sẵn có của nguồn cung phụ kiện, đặc biệt là từ trong nước. Trong khi đó, việc nhập khẩu phụ tùng bị trở ngại vì đại dịch Covid-19 là những thách thức đối với ngành. Tổng nhu cầu thị trường Indonesia đối với xe đạp đạt khoảng 8 triệu xe trong năm 2020.

### **Giá dầu cọ thô CPO dự báo sẽ giảm trong năm 2022**

Nhu cầu dầu cọ thô-CPO thế giới dự báo sẽ giảm trong năm 2022 do sự gia tăng nhu cầu về các loại dầu thực vật khác. Theo số liệu của Bloomberg, sản lượng dầu thực vật khác của thế giới sẽ tăng thêm 5 triệu tấn/năm trong 2021 và 2022. Tuy nhiên sự

tăng trưởng của cầu đối với loại dầu thực vật của thế giới ổn định ở mức 4 triệu tấn/năm. Do vậy giá tham chiếu dầu CPO có khả năng giảm xuống mức từ 3,200 RM tới 3,800 RM/tấn trong thời gian từ tháng 04 tới tháng 09/2022.

Ấn Độ là một trong những nước có nhu cầu về dầu CPO trên thế giới. Nhu cầu về dầu CPO của nước này dự báo giảm khoảng 6,82%, tương đương với 7,65 triệu tấn trong năm 2022. Trong khi đó, nhu cầu về dầu đậu tương tăng lên 2,9 triệu tấn. Dầu hướng dương sẽ tăng 28,2% lên mức 2.5 triệu tấn. Nhu cầu về dầu thực vật khác của Ấn Độ sẽ tăng nhẹ 0,29% lên mức 13,44 triệu tấn vào năm 2022. Bên cạnh đó, nhu cầu về dầu đậu tương của Trung quốc được dự báo tăng lên tới 100 triệu tấn vào năm 2022. Về nguồn cung dầu CPO, sản lượng dầu CPO dự kiến sẽ gia tăng vào năm 2022 đặc biệt sau tháng lễ Ramadan 2022, sản lượng dầu CPO của Malaysia dự báo sẽ tăng thêm 01 triệu tấn và đạt mức 19,2 triệu tấn. Sản lượng dầu CPO của Indonesia dự báo cũng tăng thêm 01 triệu tấn vào năm 2022. Tuy nhiên, dự báo giá dầu CPO giảm trong từ khoảng 04/2022 chưa tính tới các yếu tố thời tiết, việc gia tăng bổ sung thuế xuất khẩu dầu CPO của Indonesia và tình hình dịch bệnh Covid-19.

### **Giá dầu cọ xuất khẩu tham chiếu của Indonesia tháng 10/2021 tăng nhẹ**

Theo Quyết định số 56/2021 ngày 24/09/2021 của Bộ Thương mại Indonesia,

giá xuất khẩu dầu cọ thô-CPO tham chiếu của nước này trong tháng 10/2021 được ấn định ở mức 1.196,6 USD/tấn, tăng 0,9% so với tháng 9/2021 khi đứng ở mức 1.185,26 USD/tấn. Giá tham chiếu xuất khẩu là cơ sở để nước này tính thuế và lệ phí xuất khẩu đối với dầu cọ và các sản phẩm từ dầu cọ trong thời gian từ 01-31/10/2021.

Theo Hiệp hội Dầu cọ Indonesia, giá bán trung bình dầu cọ thô của Indonesia trong tháng 9/2021 là 12.594 Rp/kg (khoảng 0,88 USD/kg) tăng so với mức trung bình của tháng 8/2021 là 12.515 Rp/kg. Giá dầu cọ tăng cao xuất phát từ nhu cầu thể giới gia tăng và sản lượng sản xuất sụt giảm. Từ tháng 1-7/2021, giá bán dầu cọ CPO của Indonesia dao động từ 9.000-11.000 Rp/kg. Xuất khẩu dầu cọ của Indonesia trong tháng 7/2021 đạt 2,7 triệu tấn, tăng 716 nghìn tấn so với tháng 6/2021. Tổng lượng dầu cọ xuất khẩu trong 7 tháng đầu 2021 đạt 18,51 triệu tấn. Sản lượng dầu cọ sản xuất trong 7 tháng đầu của Indonesia tăng bình quân 177.000 tấn/tháng. Tổng sản lượng sản xuất trong 7 tháng 2021 cao hơn cùng kỳ năm trước là 4,6% và lượng dầu cọ tồn tính đến cuối tháng 7/2021 là 4,5 triệu tấn, tăng 49.000 tấn so với tháng 6/2021.

### **Giá gạo thị trường nội địa tiếp tục ổn định**

Giá gạo bán buôn và bán lẻ tại thị trường Indonesia ổn định trong tháng 9/2021. Giá bán buôn đối với gạo phẩm cấp trung bình loại I tương đương với giá bán trong tháng 8/2021 và đứng ở mức 10.500 Rp/kg (tỷ giá 1 USD=14250 Rp). Giá gạo chất lượng cao

loại I bán buôn bình quân giữ ổn định trong tháng 9/2021 là 11.950 Rp/kg. Tương tự, giá bán lẻ bình quân trên toàn quốc là đối với gạo có phẩm cấp trung bình loại I và gạo phẩm cấp cao loại I tương ứng là: 13.800 Rp/kg và 16.000 Rp/kg trong tháng 9/2021. Sự ổn định về giá bán đối với mặt hàng gạo trong tháng 9/2021 cho thấy nguồn cung gạo dồi dào, phù hợp với xu hướng lạm thấp của Indonesia hiện nay.

### **Giá gạo bán buôn và bán lẻ bình quân tại thị trường nội địa Indonesia tháng 9/2021**

	Gạo phẩm cấp trung bình loại I		Gạo chất lượng cao loại I	
	Tháng 9/2021	Tháng 8/2021	Tháng 9/2021	Tháng 8/2021
<b>1. Giá gạo bán buôn bình quân</b>				
Toàn quốc	10.500	10.500	11.950	11.950
Jakarta	8.850	8.850	12.200	12.200
<b>2. Giá gạo bán lẻ bình quân</b>				
Toàn quốc	11.700	11.700	13.000	13.000
Jakarta	13.800	13.800	16.000	16.000

Theo Cơ quan hậu cần quốc gia Indonesia Premum Bulog, tính đến 27/8/2021, lượng gạo dự trữ quốc gia tại các kho của Bulog là 1.16 triệu tấn, trong đó gạo dự trữ là 1,1 triệu tấn và gạo thương mại là 14.000 tấn và tính đến 22/9/2021, cơ quan này đã thu mua từ trong nước được 1.003.008 tấn gạo.



Số liệu của Hải quan Việt Nam ghi nhận, trong 8 tháng đầu năm nay, tổng lượng gạo xuất khẩu gạo của Việt Nam vào thị trường Indonesia đạt 33.802 tấn với giá trị kim ngạch là 16,81 triệu USD.

### ***Sản lượng than tháng 9/2021 của Indonesia ở mức thấp***

Giá than thế giới ghi nhận mức tăng kỷ lục vào ngày 29/9/2021 vừa qua với mức giá than nhiệt Newcastle là US\$210/tấn. Theo các chuyên gia, sự gia tăng bắt nguồn từ nhu cầu than tăng cao tại hầu hết các nước trong bối cảnh kinh tế các nước đang hồi phục, nhu cầu điện tăng mạnh tuy nhiên nguồn cung than bị hạn chế. Theo dữ liệu của Indonesian Minerba One Data (MODI) sản lượng than của nước này tính đến 29/9/2021 chỉ là 35,47 triệu tấn. Trong số này chỉ có 5,16 triệu tấn đã được bán tiêu dùng nội địa và xuất khẩu chỉ là 5,62 triệu tấn. Sản lượng và xuất khẩu than trong tháng 9/2021 thấp hơn nhiều so với tháng 8/2021 là 51,46 triệu tấn với 13,5 triệu tấn được tiêu dùng nội địa và 20,65 triệu tấn được xuất khẩu. Tính chung từ đầu năm 2021 tới nay, tổng sản lượng than khai thác của Indonesia đạt 442,02 triệu tấn, đạt 70,72% mục tiêu khai thác cả năm (625 triệu tấn). Trong đó mục tiêu xuất khẩu là 487,5 triệu tấn, tuy nhiên số lượng xuất khẩu mới chỉ là 215,94 triệu tấn, đạt 40,33%. Indonesia sẽ được hưởng lợi lớn từ việc giá than tăng cao và lượng than chưa xuất khẩu vẫn còn lớn. Tuy nhiên, giá than tăng cao sẽ ảnh hưởng tới giá thành của các sản phẩm khác do chi phí sản xuất tăng. Indonesia cũng sẽ chịu bất lợi từ việc tăng giá hàng hóa này do Indonesia vẫn là nước phải nhập khẩu nhiều loại hàng hóa.

Do giá than quốc tế than tăng cao, giá than xuất khẩu tham chiếu-HBE của nước này dự báo sẽ tăng cao trong tháng 10/2021 với mức giá có thể lên tới khoảng 230 USD/tấn. Giá than tham chiếu HBE tháng 9/2021 của nước này được ấn định ở mức 150 USD/tấn so với mức 140 USD vào cuối tháng 8/2021.

### **4. Chuyên đề thị trường: Thị trường rau củ Indonesia**

Theo số liệu khảo sát của Cơ quan thống kê Indonesia trong năm 2019, mức tiêu thụ rau quả bình quân đầu người Indonesia chỉ là 209,89 gr/ngày, thấp hơn nhiều mức bình quân theo khuyến cáo của WHO là 400 gr/ngày. Chi tiêu bình quân trung bình của cả nước cho rau quả ở mức 65.343 Rp/người/tháng (khoảng 4,6 USD), tương đương khoảng 14,9 tỷ USD/năm. Theo Bộ Nông nghiệp Indonesia, năm 2020 nước này cấp khuyến nghị nhập khẩu cho 1,17 triệu tấn rau. Tuy nhiên, tỷ lệ thực hiện (nhập khẩu) chỉ là 52,87% (620 nghìn tấn) đối với rau. Hai loại rau củ được nhập khẩu nhiều nhất là tỏi và hành.

Theo số liệu của Cơ quan thống kê Indonesia, tình hình sản xuất, tiêu thụ và xuất nhập khẩu một số nhóm rau củ quan trọng trong năm 2020 của nước này như sau:

#### ***Hành***

Sản lượng hành Indonesia sản xuất năm 2020 là 1,82 triệu tấn, tăng 14,88% (235,21 nghìn tấn) so với năm 2019. Tiêu dùng hộ gia đình đối với hành (chiếm 93,92% tổng lượng hành tiêu thụ) năm 2020 đạt khoảng 729,82 nghìn tấn, giảm 2,77% (20,81 nghìn tấn) so với năm 2019. Xuất khẩu hành năm

2020 của nước này đạt 13,74 triệu USD, tăng 29,8% (3,15 triệu USD) so với năm 2019. Các thị trường xuất khẩu hàng chính của Indonesia là: Thái lan với giá trị 9,3 triệu USD (6,05 nghìn tấn); Singapore với 2,55 triệu USD (1,08 nghìn tấn) và Malaysia với 1,69 triệu USD (1,01 nghìn tấn).

Nhập khẩu hàng năm 2020 đạt 1,36 triệu USD, tăng 148,87% (812,02 nghìn USD) so với năm 2019. Các thị trường nhập khẩu của Indonesia là Việt Nam với giá trị nhập khẩu 860,22 nghìn USD (513 tấn); Malaysia là 173,79 nghìn USD (259 tấn) và Thái lan là 71,03 nghìn USD (45 tấn).

### **Tỏi**

Sản lượng tỏi năm 2020 sản xuất của Indonesia là 81,8 nghìn tấn, giảm 7,89% (7,02 nghìn tấn) so với năm 2019. Tiêu dùng hộ gia đình đối với tỏi (chiếm 91,01% tổng lượng tỏi tiêu thụ) năm 2020 là 450,85 nghìn tấn, giảm 6,78% (32,79 nghìn tấn) so với năm 2019. Xuất khẩu tỏi trong năm 2020 là 322 nghìn USD, tăng 4,87 lần (267,02 nghìn USD) so với năm 2019. Thị trường xuất khẩu chính của Indonesia là Đài Loan với giá trị xuất khẩu là 241,87 nghìn USD (140 tấn); Singapore là 44,14 nghìn USD (18 tấn) và Hàn Quốc là 14,40 nghìn USD (16 tấn).

Nhập khẩu tỏi của Indonesia trong năm 2020 là 598,38 triệu USD, tăng 9,37% (51,29 triệu USD). Thị trường nhập khẩu tỏi của nước này là Trung Quốc với giá trị nhập khẩu 597 triệu USD (594 nghìn tấn), Hoa Kỳ với 1,06 triệu USD (159 tấn), Thái Lan là 163,51 nghìn USD (100 tấn).

### **Ớt (*chilli*)**

Sản lượng ớt năm 2020 của Indonesia đạt 2,77 triệu tấn, tăng 7,11% (183,96 nghìn tấn) so với năm 2019. Tiêu dùng hộ gia đình (chiếm 90,64% tổng lượng tiêu thụ) năm 2020 đạt 1,03 triệu tấn, giảm 11,88% (138,65 nghìn tấn) so với năm 2019. Giá trị xuất khẩu ớt năm 2020 đạt 25,18 triệu USD, tăng 69,86% (10,36 triệu USD) so với giá trị năm 2019. Các nước nhập khẩu ớt chính là Ả Rập Xê-út với giá trị xuất khẩu đạt 9,23 triệu USD (3,3 nghìn tấn), Nigeria với giá trị xuất khẩu đạt 3,36 triệu USD (793 tấn) và Malaysia với giá trị xuất khẩu đạt 1,86 triệu USD (1,37 nghìn tấn).

Giá trị nhập khẩu ớt năm 2020 đạt 69,2 triệu USD, giảm 7,11% (5,3 triệu USD). Các thị trường nhập khẩu chủ yếu là Ấn Độ với giá trị nhập khẩu đạt 56,6 triệu USD (28,81 nghìn tấn), Trung Quốc với giá trị nhập khẩu đạt 9,5 triệu USD (5,66 nghìn tấn) và Hàn Quốc với giá trị nhập khẩu đạt 723,48 nghìn USD (342 tấn).

### **Khoai tây**

Sản lượng khoai tây năm 2020 đạt 1,28 triệu tấn, giảm 2,42% (31,88 nghìn tấn) so với sản lượng năm 2019. Mức tiêu thụ khoai tây của các hộ gia đình năm 2020 đạt 690,37 nghìn tấn, giảm 5,02% (36,5 nghìn tấn) so với mức tiêu thụ năm 2019. Tiêu thụ khoai tây từ khu vực hộ gia đình chiếm khoảng 26,72% tổng mức tiêu thụ. Giá trị xuất khẩu khoai tây năm 2020 đạt 8,11 triệu USD, tăng 81,39% (2,06 triệu USD) so với giá trị năm 2019. Các nước nhập khẩu khoai tây chính là Singapore với giá trị xuất khẩu đạt 3,93 triệu USD (4,47 nghìn tấn), Trung Quốc với

giá trị xuất khẩu đạt 2,31 triệu USD (2,93 nghìn tấn) và Thái Lan với giá trị xuất khẩu đạt 531,97 nghìn USD (177,9 tấn).

Giá trị nhập khẩu khoai tây năm 2020 đạt 114,6 triệu USD, giảm 1,37% (10,29 triệu USD). Các thị trường nhập khẩu khoai tây chủ yếu là Hoa Kỳ với giá trị nhập khẩu đạt 27,8 triệu USD (20,85 nghìn tấn), Bỉ với giá trị nhập khẩu đạt 23,96 triệu USD (25,41 nghìn tấn) và Hà Lan với giá trị nhập khẩu đạt 18,03 triệu USD (19,1 nghìn tấn).

### ***Cà chua***

Sản lượng cà chua năm 2020 đạt 1,08 triệu tấn, tăng 6,34% (64,66 nghìn tấn) so với sản lượng năm 2019. Tiêu thụ cà chua của các hộ gia đình năm 2020 đạt 634,01 nghìn tấn, tăng 0,79% (4,99 nghìn tấn) so với năm 2019. Tiêu thụ cà chua từ khu vực hộ gia đình chiếm khoảng 45,36% tổng tiêu dùng. Giá trị xuất khẩu cà chua năm 2020 đạt 1,58 triệu USD, tăng 21,17% (276,33 nghìn USD) so với giá trị năm 2019. Các nước nhập khẩu cà chua chính là Singapore với giá trị đạt 608,27 nghìn USD (398 tấn), Philippines với giá trị xuất khẩu đạt 532,91 nghìn USD (486 tấn) và Đông Timor với giá trị xuất khẩu đạt 340,71 nghìn USD (292 tấn).

Giá trị nhập khẩu cà chua năm 2020 đạt 17,47 triệu USD, tăng 20,86% (3,02 triệu USD). Các nước xuất khẩu cà chua chủ yếu là Trung Quốc với giá trị nhập khẩu đạt 13,3 triệu USD (14,42 nghìn tấn), Hoa Kỳ với giá trị nhập khẩu đạt 1,62 triệu USD (1,22 nghìn tấn) và Italia với giá trị nhập khẩu đạt 1,28 triệu USD (1.19 nghìn tấn).

### ***Cà-rốt***

Sản lượng cà rốt năm 2020 đạt 650,86 nghìn tấn, giảm 3,52% (23,77 nghìn tấn) so với sản lượng năm 2019. Mức tiêu thụ cà rốt của các hộ gia đình năm 2020 đạt 353,23 nghìn tấn, tăng 2,43% (8,37 nghìn tấn) so với mức tiêu thụ năm 2019. Tiêu thụ cà rốt từ khu vực hộ gia đình chiếm khoảng 26,84% so với tổng tiêu dùng. Giá trị xuất khẩu cà rốt năm 2020 đạt 73,52 nghìn USD, tăng 274,04% (34,82 nghìn USD) so với giá trị năm 2019. Các nước nhập khẩu cà rốt chính là Malaysia với giá trị xuất khẩu đạt 24,41 nghìn USD (53,27 tấn), Singapore với giá trị xuất khẩu đạt 23 nghìn USD (20,13 tấn) và Đông Timor với giá trị xuất khẩu đạt 115 USD (120 kg).

Giá trị nhập khẩu cà rốt năm 2020 đạt 402,48 nghìn USD, tăng 402,24 nghìn USD. Các nước xuất xứ cà rốt nhập khẩu chủ yếu là Australia với giá trị nhập khẩu đạt 401,54 nghìn USD (202,82 tấn), Trung Quốc với giá trị nhập khẩu đạt 900 USD (360 kg) và Canada với giá trị nhập khẩu đạt 44 USD (2 kg).

### ***Gừng***

Sản lượng gừng năm 2020 đạt 183,52 nghìn tấn, tăng 5,24% (9,14 nghìn tấn) so với sản lượng năm 2019. Diện tích thu hoạch gừng năm 2020 đạt 7,45 nghìn ha, giảm 7,80% (0,63 nghìn ha) so với số liệu năm 2019.

Giá trị xuất khẩu gừng năm 2020 đạt 4,4 triệu USD, giảm 10% (493 nghìn USD) so với giá trị năm 2019. Các nước nhập khẩu gừng chính của Indonesia là Ấn Độ với giá trị xuất khẩu đạt 1,51 triệu USD (488,08 tấn), Nhật Bản với giá trị xuất khẩu đạt 524,37 nghìn USD (163,12 tấn) và Đức với

giá trị xuất khẩu đạt USD 465,45 nghìn (60,07 tấn).

Giá trị nhập khẩu gừng năm 2020 đạt 16,93 triệu USD, giảm 11% (185,79 nghìn USD). Các thị trường nhập khẩu chủ yếu của Indonesia là Việt Nam với giá trị nhập khẩu đạt 5,32 triệu USD (6,04 nghìn tấn), Thái Lan với giá trị nhập khẩu đạt 4,72 nghìn USD (5,79 nghìn tấn) và Trung Quốc với giá trị nhập khẩu đạt 2,62 triệu USD (2,85 nghìn tấn).

### **5. Cơ hội giao thương, địa chỉ hữu ích**

Doanh nghiệp Indonesia chuyên nhập rau củ:

#### **PT.RIDHO SRIBUMI SEJAHTERA**

*Địa chỉ: Jl. France No.8A, Jatimulya, Kec. Kosambi, Tangerang, Banten 15211 Tangerang, Indonesia*

Phone : +6221-5500922,24,25,26

Fax : +6221-550923

Mobile : 0878-7268-1500 (whatsapp)

Email : ask.ridhosribumi@gmail.com

<http://en.ridhosribumisejahtera.com/>

Hoặc liên hệ qua Thương vụ Việt Nam tại Indonesia để được trợ giúp trong quá trình giao dịch theo địa chỉ: Email: id@moit.gov.vn; Mobile/Whatsaap: +62.812-8002-3848.

### **6. Các thông tin khác**

Triển lãm Trade Expo Indonesia lần thứ 36 năm 2021

(<http://www.tradexpoindonesia.com/contact-us/indonesian-office/>) sẽ được tổ chức từ

ngày 21/10-20/12/2021 theo hình thức trực tuyến. Các ngành nghề tham gia triển lãm được chia thành nhóm: Thực phẩm đồ uống (gia vị, rau quả, thủy hải sản, thực phẩm đóng hộp, đồ uống...); hàng công nghiệp (dệt may, giày dép; vật liệu xây dựng, cao su, giấy; dầu cọ...); thiết bị y tế; năng lượng tái tạo; mỹ phẩm; các sản phẩm Halal.

***Doanh nghiệp quan tâm tham gia, xin vui lòng đăng ký trực tiếp với ban tổ chức theo địa chỉ***

***PT Debindomulti Adhiswasti***

G9 Building, 3rd Floor

Jl. KH. Abdullah Syafei No. 9

Jakarta 12840 - Indonesia

Phone : +62(21) - 829 2661, 829 2667, 829 3677-79

Fax : +62(21) - 829 3680, 831 3073, 829 2608

Email : -info@debindo.com

-radexpoindonesia@debindo.com

Hoặc Thương vụ Việt Nam tại Indonesia để hỗ trợ đăng ký tham gia trực tiếp. Bên cạnh đó, Doanh nghiệp có thể đăng ký tham gia “Gian hàng Việt Nam” do Thương vụ chủ trì tham dự tại Triển lãm này với Thương vụ theo địa chỉ: Email: id@moit.gov.vn; Mobile/Whatsaap: +62.812-8002-3848.